

BỘ CÔNG AN
Số: 09/2005/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2005

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 38/2005/NĐ-CP
ngày 18/03/2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự
công cộng***

Căn cứ Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Để góp phần giữ gìn trật tự công cộng, bảo đảm quyền tự do dân chủ của công dân theo quy định của pháp luật, Bộ Công an hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng như sau:

1. Trách nhiệm bảo đảm trật tự công cộng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, học tập, làm việc, sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng (dưới đây viết tắt là Nghị định số 38), hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến bảo đảm trật tự công cộng; tôn trọng các quy tắc chung của cuộc sống xã hội; phát hiện, tố cáo mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự công cộng hoặc xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân, của người nước ngoài; có trách nhiệm tham gia,

hỗ trợ các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý các vi phạm pháp luật về trật tự công cộng.

2. Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 38 bao gồm:

2.1. Lợi dụng các quyền tự do dân chủ của công dân để thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc lôi kéo, xúi giục, kích động, mua chuộc, lừa bịp, cưỡng ép, cổ vũ người khác tiến hành các hoạt động tập trung đông người trái phép, gây rối trật tự công cộng hoặc để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2.2. Thuê, nhận làm thuê hoặc giúp sức cho người khác thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự công cộng.

2.3. Tập trung đông người trái với quy định của pháp luật ở nơi công cộng, trước trụ sở cơ quan, tổ chức hoặc tại khu vực đang diễn ra các hội nghị quốc tế, kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các hoạt động chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội.

2.4. Tiến hành các hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng theo quy định của Nghị định số 38 và hướng dẫn tại Thông tư này mà không được phép của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền.

2.5. Gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, của cán bộ lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương; gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông.

2.6. Gây rối trật tự công cộng hoặc có các hành vi khác gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và cuộc sống bình thường của nhân dân, trái với thuần phong mỹ tục, nếp sống văn minh nơi công cộng, gây mất vệ sinh môi trường.

2.7. Mang theo băng, cờ, biểu ngữ dưới mọi hình thức nhằm chống đối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc mang theo vũ khí, vật liệu nổ, chất độc hại, chất dễ cháy, chất kích thích hoặc các đồ vật khác có thể gây ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, sức khỏe của người khác, đến tài sản của Nhà nước,

tổ chức và cá nhân khác trong khi tiến hành các hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng.

2.8. Không chấp hành các quy định về khu vực cấm, khu vực bảo vệ và sự hướng dẫn của người có trách nhiệm giải quyết vụ việc có liên quan; cản trở, chống người thi hành công vụ; có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, xâm phạm tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân hoặc có hành vi quá khích khác như: la hét, chửi bới, đập phá; lăng mạ, đe dọa hành hung người khác.

2.9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc nhiệm vụ được giao để dung túng, bao che, ngăn cản hoặc xử lý không nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự công cộng.

3. Nguyên tắc xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự công cộng

3.1. Mọi hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự công cộng đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

3.2. Ủy ban nhân dân các cấp nơi xảy ra hoạt động tập trung đông người trái phép hoặc xảy ra các hành vi vi phạm pháp luật khác về bảo đảm trật tự công cộng, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người có hành vi vi phạm và các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự công cộng và giải tán việc tập trung đông người trái phép, xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.3. Chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ người, tạm giữ phương tiện, khám người, khám phương tiện hoặc các biện pháp cưỡng chế khác theo quy định của pháp luật sau khi đã áp dụng các biện pháp hướng dẫn, giáo dục, thuyết phục, nhưng người vi phạm vẫn không chấp hành, cố tình vi phạm, chống đối, gây rối trật tự công cộng hoặc có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác.

3.4. Đối với các trường hợp lợi dụng quyền tự do dân chủ của công dân để tiến hành các hoạt động tập trung đông người trái phép nhằm mục đích chống lại chính quyền nhân dân hoặc các trường hợp tập trung đông người trái phép có sử dụng vũ lực, vũ khí, vật liệu nổ, chất độc hại, chất dễ cháy hoặc các công cụ, phương tiện khác có

thể gây ảnh hưởng đến an toàn tính mạng, sức khỏe của người khác, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân thì ngoài việc áp dụng các quy định của Nghị định số 38 và hướng dẫn tại Thông tư này, các cơ quan chức năng còn phải áp dụng biện pháp khác theo quy định của pháp luật để kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm đó.

4. Quy định về hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng

4.1. Hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng theo quy định của Nghị định số 38 và hướng dẫn tại Thông tư này là những trường hợp tổ chức tập trung từ 5 người trở lên tại các khu vực, địa điểm phục vụ chung cho mọi người như vỉa hè, lòng đường, quảng trường, cơ sở kinh tế, văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng; tại khu vực trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tại những nơi công cộng khác nhằm mục đích đưa ra yêu cầu hoặc kiến nghị về những vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, gia đình, tổ chức hoặc nhằm đưa ra những yêu cầu, kiến nghị về những vấn đề có liên quan chung đến đời sống chính trị - xã hội, đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác.

4.2. Mọi hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng theo quy định của Nghị định số 38 và hướng dẫn tại Thông tư này đều phải đăng ký trước với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo hướng dẫn tại điểm 6 Thông tư này. Thời gian tiến hành các hoạt động đó chỉ được phép diễn ra trong khoảng thời gian từ 8 giờ đến 17 giờ hàng ngày, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.3. Các quy định về đăng ký hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng theo quy định của Nghị định số 38 và hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với những hoạt động do các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức.

5. Người đăng ký hoặc người đại diện cho tổ chức đăng ký hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng.

5.1. Người đăng ký hoặc người đại diện cho tổ chức đăng ký hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng phải từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú hoặc đang phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế; người bị phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách.

b) Người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc đang phải chấp hành các biện pháp xử lý hành chính: quản chế; giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

c) Người đang trong thời gian được tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù hoặc đang được tạm hoãn thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trường giáo dưỡng.

d) Người đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích; người đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; quản chế hành chính; đưa vào cơ sở chữa bệnh; đưa vào cơ sở giáo dục; đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

5.2. Người đăng ký hoặc người đại diện cho tổ chức đăng ký hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đăng ký và quá trình thực hiện các hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng. Nếu vi phạm, sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

6. Thủ tục đăng ký hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng

6.1. Trước khi tiến hành các hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng, người đăng ký hoặc người đại diện cho tổ chức đăng ký các hoạt động đó phải nộp hồ sơ đăng ký hoạt động đó phải nộp hồ sơ đăng ký hoạt động cho Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến sẽ diễn ra hoạt động đó, cụ thể như sau:

a) Trường hợp hoạt động tập trung đông người ở nơi công cộng chỉ diễn ra trong phạm vi một huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (dưới đây gọi chung là cấp huyện) thì phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến sẽ diễn ra các hoạt động đó.